Phụ lục 1
DANH MỤC MẪU HƯỚNG DẪN

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
1	Đơn đăng ký thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 1	2
2	Đề xuất nhiệm vụ	Mẫu 2	5
3	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ	Mẫu 3	6
4	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ	Mẫu 4	7
5	Phiếu đánh giá mức độ ưu tiên các hồ sơ đề xuất nhiệm vụ	Mẫu 5	8
6	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá mức độ ưu tiên các hồ sơ đề xuất nhiệm vụ	Mẫu 6	9
7	Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 7	10
8	Thuyết minh nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Mẫu 8a	12
9	Thuyết minh nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ	Mẫu 8b	26
10	Thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Mẫu 8c	31
11	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ	Mẫu 9	34
12	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia nhiệm vụ với chức danh thành viên chính và chuyên gia *(thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)*	Mẫu 10	83
13	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia nhiệm vụ với chức danh thành viên chính và chuyên gia *(không thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)*	Mẫu 11	85
14	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm nhiệm vụ	Mẫu 12	87
15	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ *(Đối với cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc nhiệm vụ)*	Mẫu 13	89
16	Giấy xác nhận tham gia thực hiện nhiệm vụ (*Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì*)	Mẫu 14	90
17	Văn bản xác nhận phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 15	92
18	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 16	93
19	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 17	95
20	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ	Mẫu 18	97
21	Hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ	Mẫu 19	98
22	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ	Mẫu 20	101
23	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ	Mẫu 21	102

Mẫu 1

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của …, chúng tôi đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ với các thông tin sau:

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ[1]: ……

Thuộc Chương trình nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ[2]:

2.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ[3]:

- Nghiên cứu cơ bản ☐ Nghiên cứu ứng dụng ☐
- Phát triển công nghệ ☐ Phát triển giải pháp xã hội ☐

2.2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế ☐

2.3. Nhiệm vụ giải mã công nghệ, nhiệm vụ mua bí quyết công nghệ ☐

3. Hình thức triển khai

3.1. Nhiệm vụ: ☐
- Thực hiện theo hình thức liên kết ☐
- Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư ☐
- Không thuộc 02 trường hợp trên ☐

3.2. Cụm nhiệm vụ: ☐
- Thực hiện theo hình thức liên kết ☐
- Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư ☐
- Không thuộc 02 trường hợp trên ☐

3.3. Chuỗi nhiệm vụ[4]: ☐
- Thực hiện theo hình thức liên kết ☐
- Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư ☐

---

[1] Đối với cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: liệt kê tên các nhiệm vụ thành phần trong cụm, chuỗi nhiệm vụ. Các tác giả lựa chọn một trong các chương trình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[2] Đối với cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: có thể lựa chọn các loại hình phù hợp với các nhiệm vụ thành phần trong cụm, chuỗi nhiệm vụ.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

[4] Yêu cầu có Thuyết minh tổng quát theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 (Biểu mẫu BM-07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

- Không thuộc 02 trường hợp trên ☐

4. Hình thức xét: ☐ Tài trợ ☐ Đặt hàng

5. Tổ chức chủ trì[5]:

Tên: ……

Địa chỉ: ……

Điện thoại: …… Email: …… Website: ……

6. Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: …… Chức vụ: ……

6.1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật ☐ Chưa cập nhật ☐

6.2. Thông tin về tổ chức đề xuất

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đã cập nhật ☐ Chưa cập nhật ☐

7. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ[6]:

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo[7] ☐
- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng[8] ☐
- Không thuộc hai trường hợp trên ☐

Họ tên: …… Học hàm, học vị: ……

Đơn vị công tác: …… Email: …… Điện thoại: ……

Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật ☐ Chưa cập nhật ☐

8. Tổng kinh phí đề xuất…… đồng,

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước: ……..……..%.
- Ngoài ngân sách nhà nước[9]: ……%.

9. Thời gian thực hiện: …… tháng (*từ ……. đến ……..*)

---

[5] Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

[6] Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các cá nhân chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

[7]Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

[8] Quy định tại Điều 55 Luật KH,CN&ĐMST năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

9 Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

10. Hồ sơ kèm theo (*liệt kê các hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025*): ……

11. Cam kết của đơn vị chủ trì về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin được cung cấp tại thuyết minh nhiệm vụ (*kèm theo*): ……

12. Mối liên kết giữa các nhiệm vụ thuộc cụm/chuỗi *(nếu có)* ……[10]

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC[11]

ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH,CN&ĐMST

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

[10] nêu rõ mối liên kết giữa các nhiệm vụ nhằm hoàn thành mục tiêu chung của chuỗi hoặc giải quyết chung một vấn đề của cụm…

[11] Đối với cụm nhiệm vụ: ngoài đơn chung của cụm, cần có đơn đại diện của từng nhiệm vụ thuộc cụm.

Mẫu 2

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHCN[1]
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

I. Thông tin về cá nhân đề xuất và đơn vị:

1. Họ tên cá nhân đề xuất:

Chức danh khoa học: Năm sinh:

Email: Điện thoại di động:

2. Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

II. Cam kết của cá nhân và đơn vị đề xuất

1. Cá nhân đề xuất nhiệm vụ cam kết đủ điều kiện đăng ký nhiệm vụ KHCN [1] cấp Viện Hàn lâm KHCNVN.

2. Đơn vị đề xuất cam kết đủ điều kiện đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN [1] thuộc cấp Viện Hàn lâm KHCNVN.

III. Thông tin về đề xuất

1. Tên nhiệm vụ: …

Tên tiếng Anh: ...

2. Lĩnh vực, hướng KHCN của nhiệm vụ: ….

3. Loại hình nhiệm vụ: *(ghi như trong đơn đăng ký)*....

4. Tính cấp thiết, yêu cầu và sự cần thiết tiến hành nhiệm vụ: …

5. Mục tiêu của nhiệm vụ: …

6. Những nội dung nghiên cứu chủ yếu: …

7. Những sản phẩm dự kiến: …

- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: (*Ghi rõ số lượng, khối lượng, qui cách và chủng loại*)
- Công bố: (*Ghi rõ số lượng bài báo và loại tạp chí dự kiến đăng*)
- Sở hữu trí tuệ: (*Ghi rõ số lượng bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích*)
- Đào tạo: (*Ghi rõ số lượng tiến sỹ, thạc sỹ dự kiến sẽ hỗ trợ đào tạo*)

8. Thời gian thực hiện (từ ..... đến .....):

9. Kinh phí dự kiến: … triệu đồng

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị đề xuất	**Cá nhân đề xuất**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Đề xuất nhiệm vụ cần trình bày xúc tích trong khoảng 3-4 trang A4

Hướng dẫn:

[1] Các tác giả lựa chọn một trong các chương trình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác

Mẫu 3

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÝ LỊCH KHOA HỌC
Của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN[1]
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

I. Thông tin chung về cá nhân:

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh: 3. Nam, Nữ:

4. Địa chỉ:

5. Điện thoại:

6. E-mail:

7. Fax:

8. Chức vụ:

9. Cơ quan công tác:

10. Lĩnh vực nghiên cứu (*Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện*):

II. Trình độ đào tạo:

1. Trình độ chuyên môn:

- Học vị: - Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm: - Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo).

3. Các nhiệm vụ, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ đăng ký thực hiện.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ đăng ký thực hiện:

- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích,…):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số công lao động của mình trong từng năm không vượt quá số công lao động trong năm theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

[1] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác

Mẫu 4

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

TÓM TẮT
Hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN[1] cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
---

1. Tên đơn vị:
- Năm thành lập:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

3. Số cán bộ nghiên cứu hiện có liên quan đến nhiệm vụ đăng ký chủ trì:

4. Thành tựu nghiên cứu của đơn vị trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ đăng ký chủ trì (liệt kê các nhiệm vụ, dự án đã hoàn thành, các công trình đã công bố ...).

5. Cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ đăng ký chủ trì (nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc ...).

6. Khả năng hợp tác trong và ngoài nước liên quan đến nhiệm vụ đăng ký chủ trì.

7. Khả năng huy động vốn khác cho việc thực hiện nhiệm vụ đăng ký chủ trì.

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn:
[1] Các tác giả lựa chọn một trong các loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

Mẫu 5

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Mức độ ưu tiên triển khai các nhiệm vụ KHCN Độc lập [1] cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namkế hoạch năm 202...

Số lượng đề xuất:

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cá nhân chủ nhiệm, đơn vị chủ trì	Mức độ ưu tiên			
			A	B	C	D (Không triển khai)
1						
2						
3						
….						

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:
[1] Chuyên viên lựa chọn một trong các loại hình nhiệm vụ phù hợp.

Mẫu 6

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

BẢNG TỔNG HỢP

Mức độ ưu tiên triển khai các nhiệm vụ KHCN Độc lập [1] cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namkế hoạch năm 20...

Số lượng đề xuất:

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cá nhân chủ nhiệm, đơn vị chủ trì	Mức độ ưu tiên			
			A	B	C	D (Không triển khai)
1						
2						
3						
….						

Thư ký Hội đồng **Chủ tịch Hội đồng**

Hướng dẫn:
[1] Chuyên viên lựa chọn một trong các loại hình nhiệm vụ phù hợp.

Mẫu 7

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN.....
*

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (*TÊN LOẠI NHIỆM VỤ*) CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN NHIỆM VỤ

Đơn vị đăng ký chủ trì: .....
Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ: ……

.....,..../20...

Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN (*tên loại nhiệm vụ*) cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nambao gồm:

- Đơn đăng ký (Mẫu 1, Phụ lục 1);

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu 8, Phụ lục 1) (không quá 30 trang).

- Biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị đăng ký chủ trì lựa chọn và giới thiệu nhiệm vụ/Biên bản họp Hội đồng khoa học Ngành đối với hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ do các Hội đồng khoa học Ngành đặt hàng *(nếu có tùy theo loại hình nhiệm vụ).*

- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Quyển II. Kế hoạch triển khai (do đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ phê duyệt)

Quyển II gồm kế hoạch triển khai nhiệm vụ (Mẫu 9, Phụ lục 1) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu 3, Phụ lục 1);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 4, Phụ lục 1);

- Lý lịch khoa học của cá nhân là thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện nhiệm vụ (Mẫu 10, Phụ lục 1 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ)* và Mẫu 11, Phụ lục 1 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ)*. Trong mẫu 10 và 11, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);

- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 12, Phụ lục 1);

- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 13, Phụ lục 1) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc nhiệm vụ)*;

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (Mẫu 14 và 15, Phụ lục 1) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)" của Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện nhiệm vụ" của Kế hoạch triển khai nhiệm vụ nhưng không phải là thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ*);

- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;

Hồ sơ nhiệm vụ được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: theo thông báo của Viện Hàn lâm

Mẫu 8a

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO[12]

Phần I: Thông tin chính về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ/nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ……
Mã số nhiệm vụ:……..

2. Loại hình và hình thức triển khai[13]

3. Thời gian thực hiện: …… tháng (*từ …… đến ……*)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Tổng kinh phí đề xuất: …… đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước: ……..%.
- Ngoài ngân sách nhà nước[14]: ……%.

6. Đề nghị phương thức khoán chi

☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán: ……....triệu đồng - Kinh phí không khoán: ……triệu đồng

7. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo[15] ☐
- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng[16] ☐
- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên ☐

Họ và tên: .....Số định danh cá nhân: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
Chức danh nghề nghiệp[17]: ..... Chức vụ .....

---

[12] Ngoài các quy định chung tại biểu mẫu này, đối với các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế; các nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ thực hiện theo hình thức liên kết, hợp tác công tư, thuyết minh cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể quy định tại khoản 3, 5, 6, 7 và 8 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

[13] Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

[14] Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

[15] Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

[16] Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

[17] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Điện thoại: …… E-mail: .....
Tên tổ chức đang công tác: .....
Địa chỉ tổ chức: .....

8. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ[18]

8.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: .....
Mã số tổ chức: …….
Điện thoại: .....
Địa chỉ: .....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....
8.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì
- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá ½ trang A4*): .....
- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*): .....

9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

9.1. Tên tổ chức 1: .....
Mã số tổ chức: ……..
Điện thoại: .....
Địa chỉ: .....
9.2. Tên tổ chức 2: .....
Mã số tổ chức: …….
Điện thoại: ....
Địa chỉ: .....
9.3. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ *(nội dung công việc sẽ thực hiện trong nhiệm vụ)*

Phần II. Nội dung KHCN của nhiệm vụ

10. Tính cấp thiết (*Luận giải chi tiết về tính cấp thiết của nhiệm vụ*)
10.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước
10.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước
10.3. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu
11. Mục tiêu (*Mục tiêu chung/mục tiêu cụ thể*)
12. Nội dung và phương pháp thực hiện (*Liệt kê các nội dung, công việc chính của nhiệm vụ, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)...)*
13. Kết quả dự kiến
(Kết quả/sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ và yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt)
13.1. Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:

[18] Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

13.1.1. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1			
...			

13.1.2. Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra	Thời gian hoàn thành
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)			
				Trong nước	Thế giới		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	
1							
…							

13.2 Sản phẩm công bố và đào tạo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	*Công trình công bố:*			
1.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
1.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
2	*Sở hữu trí tuệ:*			
2.1				
...				
3	*Đào tạo:*			
3.1	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ			
3.2	Đào tạo Thạc sĩ			

14. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu[19]

(Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nhiệm vụ; khả năng thị trường;

[19] Đối với các loại hình nhiệm vụ Nghiên cứu ứng dụng, Phát triển công nghệ cần có giấy xác nhận của nơi nhận chuyển giao, ứng dụng, sử dụng kết quả của nhiệm vụ.

phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có))

.....

15. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ

14.1. Đánh giá về dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ[20]: .....

14.2. Đánh giá về dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ[21]:.....

16. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát

(xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025): .....

17. Danh sách các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chức danh

(Ngoài các thành phần do Viện Hàn lâm xem xét quyết định dưới đây, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ chủ động bố trí nhân lực để đảm bảo triển khai thực hiện thành công nhiệm vụ (thể hiện trong Kế hoạch triển khai nhiệm vụ do đơn vị phê duyệt).

17.1. Chủ nhiệm nhiệm vụ

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chữ ký
1				

17.2 Danh sách thành viên chính (*Dùng cho nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển các nhóm nghiên cứu xuất sắc tại Viện Hàn lâm*)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chữ ký
1				
...				

17.3. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện *(Nếu có)*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác/địa chỉ
1			
...			

17.4. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện *(Nếu có)*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác nước ngoài/địa chỉ
1			
...			

18. Phân tích Tài chính của Dự án sản xuất thử nghiệm *(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm, có hướng dẫn kèm theo)*

[20] Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

[21] Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

19. Dự toán kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: …triệu đồng.

Đơn vị: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
I	**Nguồn ngân sách nhà nước (A+B)**		
A	**7061**	**Nội dung chi giao khoán**	
1		Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN	
1.1		*Thù lao thành viên thực hiện*	
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*	
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*	
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,	
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả	
4		Công tác phí	
5		Đoàn vào	
6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài	
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ (văn phòng phẩm, thông tin liên lạc….)	
9		Chi phí quản lý chung	
B		**Nội dung chi không giao khoán**	
1	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài	
2	6800	Chi đoàn ra	
3	6900	Sửa chữa tài sản	

4	6950/7050	Mua sắm tài sản	
II	**Nguồn ngoài ngân sách nhà nước**		
		Tổng cộng (I+II)	

Nội dung chi tiết của nhiệm vụ được thể hiện trong Kế hoạch triển khai nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định

....., ngày ... tháng ... năm202 ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Phụ lục danh sách thuê chuyên gia

(Kèm theo hồ sơ Thuyết minh nhiệm vụ)

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên, Học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc Tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Mức thù lao theo tháng	Kinh phí
I	**Chuyên gia trong nước**						
…							
II	**Chuyên gia nước ngoài**						
…							

Phụ lục vật tư, hóa chất theo nội dung

(Kèm theo hồ sơ Thuyết minh nhiệm vụ)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên vật tư	Chỉ tiêu KHKT	Tổng số lượng	Đơn giá	Thành tiền	**Căn cứ xây dựng định mức** (Liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn, và các căn cứ khác …)
I. Nội dung 1						
II. Nội dung 2						
III. Nội dung 3						
……						
Tổng số						

Phụ lục thuê/mua thiết bị

(Kèm theo hồ sơ Thuyết minh nhiệm vụ)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có					
I	**Thuê thiết bị** (*ghi tên thiết bị, thời gian thuê*). Mục này không yêu cầu "Tiêu chuẩn định mức"								
	……								
II	**Thiết bị mua mới**								
	……								
III	**Vận chuyển lắp đặt**								
IV	**Bảo dưỡng, sữa chữa**								
Cộng									

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

(Hướng dẫn xây dựng Mục 18 - Phân tích Tài chính đối với Dự án sản xuất thử nghiệm)

Phân tích Tài chính của Dự án sản xuất thử nghiệm

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án sản xuất thử nghiệm = Vốn cố định của dự án sản xuất + Giá trị còn lại của thiết bị và nhà xưởng đã có + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + vốn lưu động.

* *Vốn cố định của dự án sản xuất thử nghiệm gồm:* (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

* *Vốn lưu động:* chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo.

* *Kinh phí hỗ trợ công nghệ:* chi phí hoàn thiện công nghệ, ổn định các thông số kinh tế-kỹ thuật.

Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai dự án

Đơn vị: Đồng

	Nguồn vốn	Tổng cộng	Trong đó								
			Vốn cố định				Kinh phí hoàn thiện, hỗ trợ công nghệ	Vốn lưu động			
			Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại)	Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)	Thiết bị, máy móc mua mới	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo		Chi phí lao động	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thuê thiết bị, nhà xưởng	Khác
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***
1	*Ngân sách SNKH* - Năm thứ nhất*: - Năm thứ hai*:										
2	*Các nguồn vốn khác* -Vốn tự có của cơ sở - Khác (vốn huy động, ...)										
Cộng:											

Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm
(Trong thời gian thực hiện Dự án)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số chi phí	Trong đó theo sản phẩm			Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
A	Chi phí trực tiếp					
1	Nguyên vật liệu, bao bì					Phụ lục 1
2	Điện, nước, xăng dầu					Phụ lục 2
3	Chi phí lao động					Phụ lục 6
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị					Phụ lục 7
5	Chi phí quản lý					Phụ lục 7
B	Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định					
6	Khấu hao thiết bị cho dự án - Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới					Phụ lục 3
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới					Phụ lục 5
8	Mua bổ sung, Thuê thiết bị					Phụ lục 3
9	Thuê nhà xưởng					Phụ lục 5
10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ					Phụ lục 4
11	Tiếp thị, quảng cáo					Phụ lục 7
12	Khác (trả lãi vay, các loại phí,...)					Phụ lục 7
- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):						
- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:						

Ghi chú:

- *Kinh phí quảng cáo, tiếp thị:* Không dưới 5% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ cho Dự án.

- *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

Bảng 3. Tổng doanh thu
(Cho thời gian thực hiện dự án)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
				Cộng:	

Bảng 4. Tổng doanh thu
(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
				Cộng:	

Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế Dự án (cho 1 năm đạt 100% công suất)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Thành tiền
1	*2*	*3*
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	
4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng : (4) - (thuế + lãi vay+ các loại phí)	

6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

Chú thích:

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;

- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;

- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

$$\text{Thời gian thu hồi vốn T} = \frac{\text{Tổng vốn đầu tư}}{\text{Lãi ròng} + \text{Khấu hao}}$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng vốn đầu tư}} \text{x100}$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Doanh thu}} \text{x100}$$

Mẫu 8b

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Áp dụng cho nội dung hỗ trợ tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ[1]

1. Tên tổ chức: .....

(Kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp chủ trì; mã số thuế).

2. Địa chỉ:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:……; email và số điện thoại liên hệ: .....

4. Số tài khoản ngân hàng:.....

5. Năng lực triển khai nhiệm vụ/tiếp nhận và vận hành giải pháp được hỗ trợ:

5.1. Chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp hoặc doanh nghiệp thụ hưởng (nếu có):.....

5.2. Chuyên môn và kinh nghiệm của các cá nhân thực hiện nhiệm vụ:

a. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Họ và tên:
- Học hàm/ học vị
- Chuyên môn
- Địa chỉ:
- Số điện thoại Email:
- Cơ quan công tác
- Mô tả kinh nghiệm triển khai:

b. Thành viên thực hiện nhiệm vụ

(*Cụ thể họ và tên cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ kèm trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai*).

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Trách nhiệm trong Nhiệm vụ (nội dung thực hiện)	Cơ quan công tác	Chuyên môn	Kinh nghiệm triển khai
1	TS. Nguyễn Văn B				
2	PGS. TS. Lê Thị C				

[1] Xác định là **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ** nếu là tổ chức có năng lực để tìm kiếm nhu cầu và hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp trong một (01) nhiệm vụ; xác định là **Doanh nghiệp, tổ chức thụ hưởng** nếu hỗ trợ trực tiếp cho bản thân doanh nghiệp, tổ chức đó.

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Trách nhiệm trong Nhiệm vụ (nội dung thực hiện)	Cơ quan công tác	Chuyên môn	Kinh nghiệm triển khai
..					
..	ThS. Nguyễn Thị D				
..					
..	KS. Nguyễn Thị E				
..					
..	KS. Nguyễn Thị H				
..					

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: .....

2. Căn cứ pháp lý đề xuất: .....

(*Cụ thể một trong các căn cứ sau: Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019, Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020; Luật Sở hữu trí tuệ và văn bản hướng dẫn;....*).

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng): .....

4. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:……đồng, trong đó:

4.1. Kinh phí ngân sách nhà nước:……đồng;

4.2. Kinh phí đối ứng:…….đồng.

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

III. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu cụ thể: .....

-

-

2. Nội dung và khối lượng công việc:

Nội dung và khối lượng công việc của nhiệm vụ được xây dựng dựa trên các nội dung chính như sau:

a) Hỗ trợ Tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

.....

(Cụ thể đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đăng ký bảo hộ; cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi áp dụng tại từng doanh nghiệp; phân bổ vùng miền và lĩnh vực hoạt động để làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện;….).

b) Hỗ trợ chi phí quản lý, khai thác, định giá và phát triển tài sản trí tuệ: .....

(*Cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ*).

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tập huấn đào tạo về sở hữu trí tuệ

.....

d) Hỗ trợ Tổ chức chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

.....

đ) Hỗ trợ khác cho tổ chức theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ: .....

(*Cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ*).

3. Sản phẩm của nhiệm vụ

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu phải đạt của sản phẩm[2]	Ghi chú

IV. LUẬN GIẢI VỀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Luận giải về nhu cầu:

1.1. Nhu cầu xuất phát từ chỉ đạo, định hướng của Nhà nước,…:.....

1.2. Nhu cầu xuất phát từ thực tiễn (*trong nước, ngoài nước, Tổ chức/doanh nghiệp,…*):

.....

2. Luận giải về tính khả thi:.....

3. Luận giải về phương án triển khai nhiệm vụ (*Mô tả đầy đủ, cụ thể phương án triển khai, có sơ đồ và quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ*):

.....

[2] Nếu là hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý thì yêu cầu sản phẩm là Giấy chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận; nếu là hỗ trợ áp dụng công cụ cải tiến năng suất thì cần cụ thể chỉ tiêu hiệu quả áp dụng về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động hoặc tăng doanh thu trong phạm vi cụ thể;…

4. Luận giải về phương án tài chính, tài sản (*cụ thể dự kiến sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đối ứng, tài sản hiện có, tài sản đi thuê, đi mượn, để thực hiện*):

.....

5. Luận giải về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì/doanh nghiệp thụ hưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ:

.....

V. LUẬN GIẢI VỀ HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG DUY TRÌ, NHÂN RỘNG SAU KHI NHIỆM VỤ KẾT THÚC

1. Về hiệu quả áp dụng:.....

2. Về khả năng duy trì và nhân rộng: .....

……,ngày……tháng……năm

Chủ nhiệm nhiệm vụ ……

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Đính kèm Thuyết minh Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ - áp dụng cho nội dung hỗ trợ tổ chức)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ
				Tổng	NSNN	Đối ứng	
	Nội dung công việc 1:						
	Nội dung chi….						
	Nội dung chi….						
	Nội dung công việc 2:						
	Nội dung chi….						
	Nội dung chi….						
	….						
	Tổng cộng:						

Mẫu 8c

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp chủ trì nhiệm vụ: .....

(Kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp chủ trì; mã số thuế).

2. Địa chỉ:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:……;

Email và số điện thoại liên hệ:.....

4. Năng lực của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp chủ trì *(Năng lực, kinh nghiệm chuyên môn, khả năng huy động vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo)*:

……

5. Nội dung, kết quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tổ chức, doanh nghiệp (nếu có): ……

6. Nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ

6.1. Đội ngũ nhân sự *(Năng lực, kinh nghiệm của các thành viên chính, thành viên)*

a. Chủ nhiệm nhiệm vụ

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai	Nội dung công việc
1			

6.2. Đội ngũ chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai	Nội dung công việc
1			
…			

7. Tóm tắt về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tài chính và phương án tổ chức thực hiện khả thi

II.THÔNG TIN NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:……..

2. Thời gian thực hiện (tháng): ……

3. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: ……. đồng, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước: …… đồng

b) Nguồn vốn đối ứng: …… đồng

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo thuyết minh này).

III. THÔNG TIN CHI TIẾT NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu của nhiệm vụ

a) Mục tiêu chung:

……

b) Mục tiêu cụ thể *(Mục tiêu rõ ràng gắn với chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, địa phương, ngành, lĩnh vực)*

2. Khả năng đáp ứng các tiêu chí đối với nhiệm vụ: *(Luận giải về việc đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 của Nghị định)……..*

3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ (Luận giải sự cần thiết, tính cấp bách phù hợp với định hướng và yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, nêu rõ những vấn đề cần giải quyết; luận giải việc đặt ra các mục tiêu và nội dung của nhiệm vụ,…)……

4. Nội dung hoạt động, dự kiến sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ *(Nêu và mô tả chi tiết các nội dung, hoạt động và các số liệu liên quan làm cơ sở cho dự toán kinh phí, kết quả đầu ra cụ thể, bao gồm sản phẩm, dịch vụ, mô hình, cơ sở dữ liệu, chương trình, sự kiện, ấn phẩm hoặc báo cáo có khả năng nhân rộng, áp dụng cho nhiều địa phương, ngành, lĩnh vực khác)*

Nội dung, hoạt động[24]	Kết quả/Sản phẩm[25]	Yêu cầu cần đạt của kết quả, sản phẩm
Nội dung 1:		
Hoạt động 1.1.:		
Hoạt động 1.2, 1.3….:		
Nội dung 2,3:		
Hoạt động 2.1		
Hoạt động 2.2, 2.3….;		

5. Khả năng ứng dụng trực tiếp, tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết các vấn đề xã hội góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

……

……, ngày ……. tháng …….. năm……

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

[24] Nêu và mô tả chi tiết các nội dung, nhiệm vụ cần đề xuất các giải pháp phù hợp với tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định, chi tiết các hoạt động và các số liệu liên quan làm cơ sở cho dự toán kinh phí.

[25] Kết quả đầu ra cụ thể, bao gồm sản phẩm, dịch vụ, mô hình, cơ sở dữ liệu, chương trình, sự kiện, ấn phẩm, báo cáo,… có khả năng nhân rộng, áp dụng cho nhiều địa phương, ngành, lĩnh vực khác.

Phụ lục dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ

(Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo)

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ lập dự toán
				Tổng	NSNN	Đối ứng	
1	Nội dung công việc 1:						
	Nội dung chi….						
	Nội dung chi…						
	……						
2	Nội dung công việc 2:						
	Nội dung chi….						
	Nội dung chi…						
	……						
	Tổng cộng						

Mẫu 9

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN.....
*

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
NHIỆM VỤ .....
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

TÊN NHIỆM VỤ

Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm nhiệm vụ: .....

....., …./202…

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
Nhiệm vụ KHCN [1] cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Phần I: Thông tin chính về nhiệm vụ *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namphê duyệt)*

1. Tên nhiệm vụ/nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ……

Mã số nhiệm vụ:……..

2. Loại hình và hình thức triển khai[1]

3. Thời gian thực hiện: …… tháng (*từ …… đến ……*)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Tổng kinh phí đề xuất: …… đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước: ……..…..%.
- Ngoài ngân sách nhà nước[2]: ……%.

6. Đề nghị phương thức khoán chi

☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán: ……....triệu đồng - Kinh phí không khoán: ……triệu đồng

7. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo[3] ☐
- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng[4] ☐
- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên ☐

Họ và tên: .....Số định danh cá nhân: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
Chức danh nghề nghiệp[5]: ..... Chức vụ .....
Điện thoại: …… E-mail: .....
Tên tổ chức đang công tác: .....
Địa chỉ tổ chức: .....

---

[1] Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

[2] Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

[3] Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

[4] Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

[5] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

8. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ[6]

8.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: .....

Mã số tổ chức: …….

Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

8.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá ½ trang A4*): .....

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*): .....

9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

9.1. Tên tổ chức 1: .....

Mã số tổ chức: ……..

Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

9.2. Tên tổ chức 2: .....

Mã số tổ chức: …….

Điện thoại: ....

Địa chỉ: .....

9.3. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ *(nội dung công việc sẽ thực hiện trong nhiệm vụ)*

10. Hợp tác quốc tế thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

11. Sản phẩm nhiệm vụ

11.1. Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:

11.1.1. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1			
...			

11.1.2. Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số	Tên sản phẩm cụ	Đơn	Mức chất lượng	Dự kiến số	

[6] Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

TT	thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	vị đo	Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)		lượng/quy mô sản phẩm tạo ra	Thời gian hoàn thành
				Trong nước	Thế giới		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	
1							
…							

11.2 Sản phẩm công bố và đào tạo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	*Công trình công bố:*			
1.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
1.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
2	*Sở hữu trí tuệ:*			
2.1				
...				
3	*Đào tạo:*			
3.1	Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ			
3.2	Đào tạo thạc sĩ			

Phần II: Kế hoạch triển khai nhiệm vụ do đơn vị chủ trì được Viện Hàn lâm uỷ quyền phê duyệt

12. Các nội dung triển khai *(Tại mỗi nội dung, cần liệt kê và mô tả chi tiết các công việc cần triển khai nhằm giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng)*

12.1. Nội dung 1. Tên nội dung *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*

a) Công việc 1. Tên công việc

…

12.2. Nội dung 2. Tên nội dung *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*

a) Công việc 1. Tên công việc

…

13. Tiến độ triển khai

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	Nội dung 1: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 1	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
		việc của Nội dung 1	việc của Nội dung 1
2	Nội dung 2: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 2	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 2	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 2
…	Nội dung …: Tên nội dung *(trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)*		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung …	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung …	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung …
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và thành lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ	Để trống	01/20… - 6/20…

14. Danh sách các thành viên thực hiện nhiệm vụ

14.1. Danh sách thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chức danh *(Tính theo ngày công lao động. Chủ nhiệm nhiệm vụ, thư ký khoa học và các thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	Họ và tên *(Học hàm, học vị)*	Trách nhiệm trong nhiệm vụ	Cơ quan công tác	Chữ ký
1	TS. Bùi Văn A	Chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên chính, thành viên		
2	TS. Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học, thành viên chính		
3	PGS. TS. Lê Thị C	Thành viên chính, thành viên		
...		…		
...	ThS. Nguyễn Thị D	Thành viên		
...		…		
...	KS. Nguyễn Thị E	Nhân viên kỹ thuật		
...		…		
...	KS. Nguyễn Thị H	Nhân viên hỗ trợ		
...		…		

Lưu ý:

- Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc trong nhiệm vụ với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của các chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc đó;

- Trong một nhiệm vụ chỉ có 01 thư ký khoa học;

- Trong một nhiệm vụ có nhiều nội dung. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính;

- Thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo;

- Thư ký khoa học nếu không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ thì cần có giấy xác nhận tham gia thực hiện nhiệm vụ kèm theo.

14.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện *(Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia trong nước cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	**Họ và tên** *(Học hàm, học vị)*	**Tên cơ quan công tác/ địa chỉ**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện** *(ngày công hoặc tháng)*	**Chữ ký**
1	PGS. TS.				
...					

14.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện *(Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh nhiệm vụ đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia nước ngoài cần có lý lịch khoa học kèm theo)*

TT	**Họ và tên** *(Học hàm, học vị)*	**Tên cơ quan công tác nước ngoài/ địa chỉ**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện** *(ngày công hoặc tháng)*	**Chữ ký**
1	PGS. TS.				
...					

15. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: .... tr.đ..

DỰ TOÁN

(- Các nhiệm vụ chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi từng phần": Sử dụng Dự toán 01 đính kèm.

- Các nhiệm vụ chọn phương thức khoán chi là "Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng": Sử dụng Dự toán 02 đính kèm.)

Hướng dẫn:

[1] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[2] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

[3] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện nhiệm vụ và mức chi quản lý chung của nhiệm vụ.

DỰ TOÁN 01

*(Dành cho nhiệm vụ đề xuất phương thức khoán chi từng phần****)*

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư số …;

Quyết định số …..-QĐ/VHLKHCNVN, ngày …… của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quy định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KHCN và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Quyết định số ……-QĐ/… ngày … / … / … của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về .....

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20…
I		**Nguồn ngân sách nhà nước (A+B)**			
A	**7061**	**Nội dung chi giao khoán**			
1		Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN			
1.1		*Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện*			
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*			
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*			
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,			
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ			
3.1		Hội nghị/hội thảo			
3.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ			
4		Công tác phí			
5		Đoàn vào			

6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế			
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài			
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ			
8.1		Văn phòng phẩm, in ấn			
8.2		Thông tin liên lạc			
....		.....			
10		Chi phí quản lý chung			
B		**Nội dung chi không giao khoán**			
1	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài			
2	6800	Chi đoàn ra			
3	6900	Sửa chữa tài sản			
4	6950/7050	Mua sắm tài sản			
		…..			
II		**Nguồn ngoài ngân sách nhà nước**			
		Tổng cộng (I+II)			

3. Giải trình các Mục chi.

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ

(*) Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ:…… (không quá 70 triệu đồng/người/tháng)

TT	**Nội dung công việc**	**Hệ số lao động khoa học**	**Số tháng quy đổi của nhóm chức danh (*)**		**Thù lao thực hiện nhiệm vụ** *(đồng)*		
			Năm 20…	**Năm 20…**	**Tổng số**	**Năm 20…**	**Năm 20…**
1	**Nội dung 1:** …… (*tên nội dung*) …….				**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**
	Do thành viên chính GS. Nguyễn Văn A chủ trì						
1.1	***Công việc 1.1: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 1.1***	***Tổng CV 1.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X1				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X2				

	.....						
1.2	***Công việc 1.2: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 1.2***		***Tổng CV 1.2***
	- Thù lao thành viên chính	0,8		X3			
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4		X4			
	.....						
2	**Nội dung 2:** …… (*tên nội dung*) …….				**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**
	Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì						
2.1	***Công việc 2.1: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 2.1***	***Tổng CV 2.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X5				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X6				
	…						
…	**Nội dung …:** (*tên nội dung*)				**Tổng ND …**	**Tổng ND …**	**Tổng ND …**
…							
	Thù lao của CNĐT *(TL_{CN} = 1,0 x DM_{CTL} x 20% x T)*	1	2,4	2,4			
	Thù lao của TKKH *(TL_{TK} = 0,3 x DM_{CTL} x 20% x T)*	0,3	2,4	2,4			
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.					
Tổng cộng			∑	∑	∑	∑	∑

(*) Tháng quy đổi dựa trên khối lượng công việc thực hiện và trách nhiệm của chức danh/nhóm chức danh đối với nội dung nghiên cứu/kết quả công việc, không gắn với thời gian theo tháng dương lịch.

(**) Trong trường hợp thời gian tham gia không đủ tháng, thời gian quy đổi trên cơ sở 26 ngày/tháng

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện nhiệm vụ theo chức danh

TT	**Chức danh thực hiện nhiệm vụ**	**Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh**			**Thù lao thực hiện *(đồng)***		
		Tổng số	**Năm 20…**	**Năm 20…**	**Tổng số**	**Năm 20…**	**Năm 20…**
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ						
2	Thư ký khoa học						

3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng		**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm nhiệm vụ đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của nhiệm vụ. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namphải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên nghiên cứu chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh nhiệm vụ.

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, nhiệm vụ có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namtheo quy định

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia

Đơn vị: đồng

STT	**Họ và tên, Học hàm, học vị**	**Quốc tịch**	**Thuộc Tổ chức**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Mức thù lao theo tháng**	**Kinh phí**		
							Tổng số	**Năm**	**Năm**
I	**Chuyên gia trong nước**								
…									
II	**Chuyên gia nước ngoài**								
…									
Tổng									

Lưu ý:

- Chủ trì nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh nhiệm vụ.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% và chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.4. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
I		**Nguồn ngân sách nhà nước (A+B)**			
A	**7061**	**Nội dung chi giao khoán**			
1		***Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu***			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu…. *(Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)*			
2		***Hội thảo nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện***			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ *(Hội đồng nghiệm thu quy trình, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ,...)*			
3		***Công tác phí*** (Thuyết minh rõ số người/ số ngày đi công tác)			
		Phụ cấp công tác phí			
		Tiền thuê phòng ngủ			
4		***Chi đoàn vào*** *(Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác)*			
		Tiền ăn và tiền tiêu vặt			

		Tiền thuê phòng ngủ			
		Chi khác			
5		***Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế***			
6		***Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài***			
7		***Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ***			
		Vật tư, văn phòng phẩm, in ấn			
		Thông tin liên lạc			
		.....			
8		***Chi phí quản lý chung***			
		Tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không quá 5% tổng dự toán nhiệm vụ			
B		**Nội dung chi không giao khoán**			
1	***6750***	***Thuê dịch vụ thuê ngoài*** (Thuyết minh chi tiết nội dung, số lượng, đơn giá và báo giá dịch vụ kèm theo)			
2	6800	Chi đoàn ra (Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền ăn, tiêu vặt; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm ....) (Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)			
3	6900	Sửa chữa tài sản			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa (Cần có báo cáo hiện trạng trang thiết bị (với những sửa chữa lớn). Lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ)			
		(Báo giá chi tiết kèm theo)			

4	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản			
		(Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
5	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác			
		(Phụ lục chi tiết và báo giá kèm theo)			
II		**Nguồn ngoài ngân sách nhà nước**			
		Tổng cộng (I+II)			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:

[1] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện nhiệm vụ và mức chi quản lý chung của nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm nhiệm vụ cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm. [2] Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

[3] Mẫu dự toán được áp dụng đối với các nhiệm vụ, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

Phụ lục vật tư, hóa chất

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên vật tư	Chỉ tiêu KHKT	Đơn giá	Số lượng			Thành tiền		
				Năm…	Năm…	Tổng số	Năm...	Năm...	Tổng số
I. Nội dung 1									
II. Nội dung 2									
III. Nội dung 3									
……									
Tổng số									

Phụ lục tổng hợp vật tư hóa chất, nguyên vật liệu thực hiện nhiệm vụ

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên vật tư, hoá chất	Chỉ tiêu KHKT	Xuất xứ	Đơn vị tính *(quy cách đóng gói)*	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
								20…	20…	
1				lít/kg						
2				lọ/chai (dung tích)						
4				Hộp/gói (khối lượng)						
5				Gói (khối lượng)						
6				Túi (số lượng)						
…	……			….						
Tổng cộng										

Phụ lục tài sản cố định

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Thông số KHKT	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
				Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có						20…	20…	
1													
2													
…	……												
Tổng cộng													

Phụ lục dịch vụ thuê ngoài

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm	
						20…	20…
1		Mẫu (hoặc phép đo.....)					
2							
…	……						
Tổng cộng							

DỰ TOÁN BỔ SUNG ĐỐI VỚI DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGIỆM

Dự toán kinh phí dự án

(Theo nội dung chi)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn				
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH			Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Thiết bị, máy móc							
2	Nhà xưởng xây dựng							
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ							
4	Chi phí lao động							
5	Nguyên vật liệu năng lượng							
6	Khấu hao thiết bị, nhà xưởng							
7	Chi khác							
	Tổng cộng							

Phụ lục nhu cầu nguyên vật liệu

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên vật tư, hóa chất	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách			Doanh nghiệp		
								Tổng số	Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
I	***Phục vụ Hoàn thiện công nghệ***												
1	*Dung môi, hóa chất cơ bản phục vụ hoàn thiện công nghệ*												
2	*Vật tư, hóa chất dùng cho thí nghiệm*												
3	*Dụng cụ, thiết bị dùng cho thí nghiệm (rẻ tiền, mau hỏng)*												
II	***Phục vụ cho sản xuất***												
	Tổng cộng:												

Phụ lục nhu cầu điện, nước, xăng dầu

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
							Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
							Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*12*	*14*	*16*	*17*
1		***Về điện :***	*kW/h*									
		- Điện sản xuất: Tổng công suất thiết bị, máy móc.....kW										
2		***Về nước:***	m^3									
3		***Về xăng dầu :***	*Tấn*									
		- Cho thiết bị sản xuất ..... tấn										
		- Cho phương tiện vận tải ..... tấn										
					Cộng:							

Phụ lục yêu cầu về thiết bị, máy móc

A. Thiết bị hiện có *(tính giá trị còn lại)*

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	Thiết bị công nghệ				
1					
2					
3					
4					
II	Thiết bị thử nghiệm, đo lường				
1					
2					
3					
4					
				Cộng:	

Phụ lục yêu cầu về thiết bị, máy móc

B. Thiết bị mới bổ sung, thuê thiết bị

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
					Ngân sách				Tự có	Doanh nghiệp
					Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	Mua thiết bị công nghệ									
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường									
3	Mua bằng sáng chế, bản quyền									
4	Mua phần mềm máy tính									
5	Vận chuyển lắp đặt									
6	Thuê thiết bị (nêu các thiết bị cần thuê, giá thuê và chỉ ghi vào cột 7 để tính vốn lưu động)									
	Tổng cộng									

Chú ý: Ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ **mua nguyên chiếc** thiết bị, máy móc

Phụ lục chi phí hỗ trợ công nghệ

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Chi phí	Nguồn vốn				
				Ngân sách SNKH			Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 201...*	Năm 201..**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
A		**Chi phí hỗ trợ cho các hạng mục công nghệ (kể cả công nghệ nhập)**						
1		- Hoàn thiện, nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ						
2		- Hoàn thiện các thông số về kỹ thuật						
3		- Ổn định các thông số và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào						
4		- Ổn định chất lượng sản phẩm; về khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm						
5		.....						
B		**Chi phí đào tạo công nghệ**						
1		- Cán bộ công nghệ						
2		- Công nhân vận hành						
3		.....						
		Cộng						

Phụ lục đầu tư cơ sở hạ tầng

Đơn vị: Đồng

A. Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
3					
Cộng A:					

B. Nhà xưởng cần cải tạo mới để thực hiện dự án

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn					
				Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 201..*	Năm 201..*	Năm 201..*		
1		Xây dựng nhà xưởng mới							
2		Chi phí sửa chữa cải tạo							
3		Chi phí lắp đặt hệ thống điện							
4		Chi phí lắp đặt hệ thống nước							
5		Chi phí khác							
		Cộng B:							

Phụ lục chi phí lao động

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	**Mục chi**	**Nội dung**	**Số người**	**Số tháng**	**Chi phí/ người/tháng**	**Thành tiền**	**Nguồn vốn**					
							Ngân sách SNKH				**Tự có**	**Doanh nghiệp**
							Tổng số	**Năm 201..***	**Năm 201..***	**Năm 201..***		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1		Chủ nhiệm Dự án										
2		Kỹ sư										
3		Nhân viên kỹ thuật										
4		Công nhân										
		Cộng										

Phụ lục chi khác cho Dự án

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Thành tiền	Nguồn vốn					
				Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1		**Công tác phí** - Trong nước - Ngoài nước							
2		**Quản lý phí** - Quản lý hành chính thực hiện Dự án - Tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm							
3		**Sửa chữa, bảo trì thiết bị**							
4		**Chi phí kiểm tra, đánh giá nghiệm thu:** - Chi phí kiểm tra trung gian - Chi phí nghiệm thu cấp cơ sở (bên B) - Chi phí nghiệm thu cấp Nhà nước, cấp Bộ/Tỉnh (bên A)							
5		**Chi khác:** - Hội thảo, hội nghị, - Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, - Báo cáo tổng kết, - In ấn, - Phụ cấp chủ nhiệm dự án,...							
		Cộng							

Phụ lục kế hoạch tiến độ thực hiện

TT	**Nội dung công việc**	**Tháng**																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	. . .
1	*2*	*3*																								
1	Sửa chữa, xây dựng nhà xưởng																									
2	Hoàn thiện công nghệ																									
3	Chế tạo, mua thiết bị																									
4	Lắp đặt thiết bị																									
5	Đào tạo công nhân																									
6	Sản xuất thử nghiệm (các đợt)																									
7	Thử nghiệm mẫu																									
8	Hiệu chỉnh công nghệ																									
9	Đánh giá nghiệm thu																									

Phụ lục về khả năng chấp nhận của thị trường

I. Nhu cầu thị trường

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng *có thể tiêu thụ trong năm:*			Chú thích
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1						

II. Phương án sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng sản xuất trong năm:			Tổng số	Cơ sở tiêu thụ
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba		
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***
1							

III. Danh mục chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Tương tự mẫu		
				Trong nước	Thế giới	
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***
1						
2						

DỰ TOÁN 02

(Dành cho nhiệm vụ đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng)

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư số …;

Quyết định số …..-QĐ/VHLKHCNVN, ngày …… của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quy định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KHCN và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Quyết định số -QĐ/… ngày … / … / … của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về .....

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20…
I		**Nguồn ngân sách nhà nước**			
	7061	**Nội dung chi giao khoán**			
1		Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN			
1.1		*Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện*			
1.2		*Thuê chuyên gia trong nước*			
1.3		*Thuê chuyên gia ngoài nước*			
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,			
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ			
3.1		Hội nghị/hội thảo			
3.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ			
4		Công tác phí			

5		Đoàn vào			
6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế			
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài			
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ			
8.1		Văn phòng phẩm, in ấn			
8.2		Thông tin liên lạc			
....		.....			
10		Chi phí quản lý chung			
11	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài			
12	6800	Chi đoàn ra			
13	6900	Sửa chữa tài sản			
14	6950/7050	Mua sắm tài sản			
		…..			
II		**Nguồn ngoài ngân sách nhà nước**			
		Tổng cộng (I+II)			

3. Giải trình các Mục chi.

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ

(*) Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ:…… (không quá 70 triệu đồng/người/tháng)

TT	**Nội dung công việc**	**Hệ số lao động khoa học**	**Số tháng quy đổi của nhóm chức danh (*)**		**Thù lao thực hiện nhiệm vụ** *(đồng)*		
			Năm 20…	**Năm 20…**	**Tổng số**	**Năm 20…**	**Năm 20…**
1	**Nội dung 1:** …… (*tên nội dung*) …….				**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**	**Tổng ND 1**
	Do thành viên chính GS. Nguyễn Văn A chủ trì						
1.1	***Công việc 1.1: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 1.1***	***Tổng CV 1.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X1				

	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X2				
	.....						
1.2	***Công việc 1.2: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 1.2***		***Tổng CV 1.2***
	- Thù lao thành viên chính	0,8		X3			
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4		X4			
	.....						
2	**Nội dung 2:** …… (*tên nội dung*) …….				**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**	**Tổng ND 2**
	Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì						
2.1	***Công việc 2.1: .....*** *(tên công việc) ….*				***Tổng CV 2.1***	***Tổng CV 2.1***	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X5				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X6				
	…						
…	**Nội dung …:** (*tên nội dung*)				**Tổng ND …**	**Tổng ND …**	**Tổng ND …**
…							
	Thù lao của CNĐT	1	2,4	2,4			
	(TL_{CN} = 1,0 x DM_{CTL} x 20% x T)						
	Thù lao của TKKH	0,3	2,4	2,4			
	(TL_{TK} = 0,3 x DM_{CTL} x 20% x T)						
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.					
Tổng cộng			∑	∑	∑	∑	∑

(*) Tháng quy đổi dựa trên khối lượng công việc thực hiện và trách nhiệm của chức danh/nhóm chức danh đối với nội dung nghiên cứu/kết quả công việc, không gắn với thời gian theo tháng dương lịch.
(**) Trong trường hợp thời gian tham gia không đủ tháng, thời gian quy đổi trên cơ sở 26 ngày/tháng

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện nhiệm vụ theo chức danh

TT	**Chức danh thực hiện nhiệm vụ**	**Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh**			**Thù lao thực hiện *(đồng)***		
		Tổng số	**Năm 20…**	**Năm 20…**	**Tổng số**	**Năm 20…**	**Năm 20…**

1	Chủ nhiệm nhiệm vụ						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng		**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**	**Σ**

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm nhiệm vụ đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của nhiệm vụ. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên nghiên cứu chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh nhiệm vụ.

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, nhiệm vụ có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm theo quy định

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia

Đơn vị: đồng

STT	**Họ và tên, Học hàm, học vị**	**Quốc tịch**	**Thuộc Tổ chức**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Mức thù lao theo tháng**	**Kinh phí**		
							Tổng số	**Năm**	**Năm**
I	**Chuyên gia trong nước**								
…									
II	**Chuyên gia nước ngoài**								
…									
Tổng									

Lưu ý:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh nhiệm vụ.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% và chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.4. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20…	Năm 20...
I		**Nguồn ngân sách nhà nước**			
	7061	**Nội dung chi giao khoán**			
1		***Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu***			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu…. *(Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)*			
2		***Hội thảo nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện***			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ *(Hội đồng nghiệm thu quy trình, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ,...)*			
3		***Công tác phí*** (Thuyết minh rõ số người/ số ngày đi công tác)			
		Phụ cấp công tác phí			
		Tiền thuê phòng ngủ			

4		***Chi đoàn vào*** *(Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác)*			
		Tiền ăn và tiền tiêu vặt			
		Tiền thuê phòng ngủ			
		Chi khác			
5		***Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế***			
6		***Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài***			
7		***Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ***			
		Vật tư, văn phòng phẩm, in ấn			
		Thông tin liên lạc			
		.....			
8		***Chi phí quản lý chung***			
		Tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không quá 5% tổng dự toán nhiệm vụ			
9	***6750***	***Thuê dịch vụ thuê ngoài*** (Thuyết minh chi tiết nội dung, số lượng, đơn giá và báo giá dịch vụ kèm theo)			
10	6800	Chi đoàn ra (Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền ăn, tiêu vặt; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm ....) (Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)			
11	6900	Sửa chữa tài sản			

		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa (Cần có báo cáo hiện trạng trang thiết bị (với những sửa chữa lớn). Lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ)			
		(Báo giá chi tiết kèm theo)			
12	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản			
		(Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
13	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác			
		(Phụ lục chi tiết và báo giá kèm theo)			
II		**Nguồn ngoài ngân sách nhà nước**			
		Tổng cộng (I+II)			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị	**Kế toán đơn vị**	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:

[1] Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện nhiệm vụ và mức chi quản lý chung của nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm nhiệm vụ cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm. [2] Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

[3] Mẫu dự toán được áp dụng đối với các nhiệm vụ, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

Phụ lục vật tư, hóa chất

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên vật tư	Chỉ tiêu KHKT	Đơn giá	Số lượng			Thành tiền		
				Năm…	Năm…	Tổng số	Năm...	Năm...	Tổng số
I. Nội dung 1									
II. Nội dung 2									
III. Nội dung 3									
……									
Tổng số									

Phụ lục tổng hợp vật tư hóa chất, nguyên vật liệu thực hiện nhiệm vụ

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên vật tư, hoá chất	Chỉ tiêu KHKT	Xuất xứ	Đơn vị tính *(quy cách đóng gói)*	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
								20…	20…	
1				lít/kg						
2				lọ/chai (dung tích)						
4				Hộp/gói (khối lượng)						
5				Gói (khối lượng)						
6				Túi (số lượng)						
…	……			….						
Tổng cộng										

Phụ lục tài sản cố định

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Thông số KHKT	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
				Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có						20…	20…	
1													
2													
…	……												
Tổng cộng													

Phụ lục dịch vụ thuê ngoài

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm	
						20…	20…
1		Mẫu (hoặc phép đo.....)					
2							
…	……						
Tổng cộng							

DỰ TOÁN BỔ SUNG ĐỐI VỚI DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGIỆM

Dự toán kinh phí dự án

(Theo nội dung chi)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn				
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH			Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Thiết bị, máy móc							
2	Nhà xưởng xây dựng							
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ							
4	Chi phí lao động							
5	Nguyên vật liệu năng lượng							
6	Khấu hao thiết bị, nhà xưởng							
7	Chi khác							
	Tổng cộng							

Phụ lục nhu cầu nguyên vật liệu

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên vật tư, hóa chất	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách			Doanh nghiệp		
								Tổng số	Năm 20…	Năm 20…	Tổng số	Năm 20…	Năm 20…
I	***Phục vụ Hoàn thiện công nghệ***												
1	*Dung môi, hóa chất cơ bản phục vụ hoàn thiện công nghệ*												
2	*Vật tư, hóa chất dùng cho thí nghiệm*												
3	*Dụng cụ, thiết bị dùng cho thí nghiệm (rẻ tiền, mau hỏng)*												
II	***Phục vụ cho sản xuất***												
	Tổng cộng:												

Phụ lục nhu cầu điện, nước, xăng dầu

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
							Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
							Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*12*	*14*	*16*	*17*
1		***Về điện :***	*kW/h*									
		- Điện sản xuất: Tổng công suất thiết bị, máy móc.....kW										
2		***Về nước:***	m^3									
3		***Về xăng dầu :***	*Tấn*									
		- Cho thiết bị sản xuất ..... tấn										
		- Cho phương tiện vận tải ..... tấn										
					Cộng:							

Phụ lục yêu cầu về thiết bị, máy móc

A. Thiết bị hiện có *(tính giá trị còn lại)*

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	Thiết bị công nghệ				
1					
2					
3					
4					
II	Thiết bị thử nghiệm, đo lường				
1					
2					
3					
4					
				Cộng:	

Phụ lục yêu cầu về thiết bị, máy móc

B. Thiết bị mới bổ sung, thuê thiết bị

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
					Ngân sách				Tự có	Doanh nghiệp
					Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	Mua thiết bị công nghệ									
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường									
3	Mua bằng sáng chế, bản quyền									
4	Mua phần mềm máy tính									
5	Vận chuyển lắp đặt									
6	Thuê thiết bị (nêu các thiết bị cần thuê, giá thuê và chỉ ghi vào cột 7 để tính vốn lưu động)									
	Tổng cộng									

Chú ý: Ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ **mua nguyên chiếc** thiết bị, máy móc

Phụ lục chi phí hỗ trợ công nghệ

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Chi phí	Nguồn vốn				
				Ngân sách SNKH			Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 201...*	Năm 201..**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
A		**Chi phí hỗ trợ cho các hạng mục công nghệ (kể cả công nghệ nhập)**						
1		- Hoàn thiện, nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ						
2		- Hoàn thiện các thông số về kỹ thuật						
3		- Ổn định các thông số và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào						
4		- Ổn định chất lượng sản phẩm; về khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm						
5		.....						
B		**Chi phí đào tạo công nghệ**						
1		- Cán bộ công nghệ						
2		- Công nhân vận hành						
3		.....						
		Cộng						

Phụ lục đầu tư cơ sở hạ tầng

Đơn vị: Đồng

B. Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
3					
Cộng A:					

B. Nhà xưởng cần cải tạo mới để thực hiện dự án

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn					
				Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 201..*	Năm 201..*	Năm 201..*		
1		Xây dựng nhà xưởng mới							
2		Chi phí sửa chữa cải tạo							
3		Chi phí lắp đặt hệ thống điện							
4		Chi phí lắp đặt hệ thống nước							
5		Chi phí khác							
		Cộng B:							

Phụ lục chi phí lao động

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

TT	**Mục chi**	**Nội dung**	**Số người**	**Số tháng**	**Chi phí/ người/tháng**	**Thành tiền**	**Nguồn vốn**					
							Ngân sách SNKH				**Tự có**	**Doanh nghiệp**
							Tổng số	**Năm 201..***	**Năm 201..***	**Năm 201..***		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1		Chủ nhiệm Dự án										
2		Kỹ sư										
3		Nhân viên kỹ thuật										
4		Công nhân										
		Cộng										

Phụ lục chi khác cho Dự án

Đơn vị: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Thành tiền	Nguồn vốn					
				Ngân sách SNKH				Tự có	Doanh nghiệp
				Tổng số	Năm 202..*	Năm 202..*	Năm 202..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1		**Công tác phí** - Trong nước - Ngoài nước							
2		**Quản lý phí** - Quản lý hành chính thực hiện Dự án - Tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm							
3		**Sửa chữa, bảo trì thiết bị**							
4		**Chi phí kiểm tra, đánh giá nghiệm thu:** - Chi phí kiểm tra trung gian - Chi phí nghiệm thu cấp cơ sở (bên B) - Chi phí nghiệm thu cấp Nhà nước, cấp Bộ/Tỉnh (bên A)							
5		**Chi khác:** - Hội thảo, hội nghị, - Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, - Báo cáo tổng kết, - In ấn, - Phụ cấp chủ nhiệm dự án,...							
		Cộng							

Phụ lục kế hoạch tiến độ thực hiện

TT	**Nội dung công việc**	**Tháng**																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	. . .
1	*2*	*3*																								
1	Sửa chữa, xây dựng nhà xưởng																									
2	Hoàn thiện công nghệ																									
3	Chế tạo, mua thiết bị																									
4	Lắp đặt thiết bị																									
5	Đào tạo công nhân																									
6	Sản xuất thử nghiệm (các đợt)																									
7	Thử nghiệm mẫu																									
8	Hiệu chỉnh công nghệ																									
9	Đánh giá nghiệm thu																									

Phụ lục về khả năng chấp nhận của thị trường

I. Nhu cầu thị trường

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng *có thể tiêu thụ trong năm:*			Chú thích
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1						

II. Phương án sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng sản xuất trong năm:			Tổng số	Cơ sở tiêu thụ
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba		
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***
1							

III. Danh mục chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Tương tự mẫu		
				Trong nước	Thế giới	
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***
1						
2						

Mẫu 10

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÝ LỊCH KHOA HỌC
của cá nhân đăng ký là thành viên chính [1] của nhiệm vụ[2]
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

A. Thông tin về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ: Mã số nhiệm vụ:[3]
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (*tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo).*

3. Các nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ:

- Giải thưởng KHCN:

- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

- Đào tạo:

- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namhướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì	**Cá nhân đăng ký là thành viên chính**[1]
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

[1] Tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác;

[2] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[3] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

Mẫu 11

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÝ LỊCH KHOA HỌC
của cá nhân đăng ký là thành viên chính [1] của nhiệm vụ[2]
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì*)

A. Thông tin về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ: Mã số nhiệm vụ:[3]
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:

- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: *(tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo).*

3. Các nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ:

- Giải thưởng KHCN:

- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

- Đào tạo:

- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namhướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 202…

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý *(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**Cá nhân đăng ký là thành viên chính**[1] *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông/Bà ... tham gia thực hiện nhiệm vụ:	

Hướng dẫn:

[1] Tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.

[2] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[3] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

Mẫu 12

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

GIẤY XÁC NHẬN

Đủ điều kiện chủ nhiệm nhiệm vụ[1]
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

---

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ:

2. Tên đơn vị:

3. Tên nhiệm vụ: Mã số nhiệm vụ:[2]

4. Lĩnh vực KHCN:

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:

6. Xác nhận:

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên) của ...../cán bộ khoa học có trình độ Tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại ..... trên 03 năm tính từ thời điểm nộp hồ sơ đăng ký *(kèm theo hợp đồng lao động (bản copy))*[3];

- Không trong diện "*Không được giao làm chủ nhiệm nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN*" do vi phạm Quy định về việc xử lý đối với các nhiệm vụ, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chậm nghiệm thu, không hoàn thành;

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN của nhiệm vụ đăng ký thực hiện;

- Đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;

- Trong 05 năm gần nhất (tính đến năm đăng ký thực hiện nhiệm vụ) đã:

+ Công bố ...[4] bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/Scopus;

+ Công bố ...[4] bài báo trên tạp chí thuộc nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế;

+ Được cấp ...[4] bằng độc quyền sáng chế hoặc/và giải pháp hữu ích;

+ Công bố ...[4] bài báo trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN nhưng không nằm trong danh mục SCIE/Scopus;

+ Công bố ...[4] bài báo trên tạp chí thuộc nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn:

[1] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[2] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

[3] Các tác giả lựa chọn một trong các ngạch đã liệt kê để kê khai cho chính xác.

[4] Các tác giả điền số chính xác. Nếu không có bài ở nhóm tạp chí nào thì xoá dòng thông tin về nhóm tạp chí đó.

[5] Trong năm 2020, Viện Hàn lâm có hai tạp chí đã được đưa vào danh mục các tạp chí mới nổi - Emerging Sources Citation Index (ESCI): Tạp chí Các khoa học về trái đất (ngày 21/4/2020) và tạp chí Hoá học (ngày 05/6/2020). Năm 2021, Viện Hàn lâm đã xếp hai tạp chí trên vào nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế. Các tác giả có bài báo đăng trên hai tạp chí này trước thời điểm trên sẽ vẫn tính là có công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

Mẫu 13

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

BẢN CAM KẾT
(*Dùng cho cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc nhiệm vụ*)

1. Tên cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ:
2. Đơn vị:
3. Tên nhiệm vụ: Mã số nhiệm vụ:[1]
4. Lĩnh vực KHCN[2]:
5. Thời gian thực hiện: từ tháng …. năm …. đến tháng…. năm …

Cam kết của đơn vị đăng ký chủ trì		**Cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm**
Nếu được giao chủ trì nhiệm vụ, đơn vị cam kết hoàn thành nhiệm vụ chủ trì nhiệm vụ. Tùy tình hình của đơn vị sẽ tự thu xếp ký hợp đồng lao động với chủ nhiệm nhiệm vụ khi chủ nhiệm nhiệm vụ nghỉ hưu hoặc cử cán bộ khác của đơn vị nhận nhiệm vụ chủ nhiệm nhiệm vụ thay cho chủ nhiệm nhiệm vụ nghỉ hưu.		Nếu được giao chủ nhiệm nhiệm vụ, tôi cam kết khi đến thời hạn nghỉ hưu theo chế độ sẽ chấp hành quyết định nghỉ hưu, không lấy lý do đang triển khai nhiệm vụ để xin gia hạn thời gian công tác; chấp hành quyết định của đơn vị về việc ký hợp đồng với đơn vị để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hoặc bàn giao công tác cho chủ nhiệm mới.
Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*		**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:
[1] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.
[2] Các tác giả lựa chọn một trong ba loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

Mẫu 14

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GIẤY XÁC NHẬN
Tham gia thực hiện nhiệm vụ[1]
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(*Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì*)

A. Thông tin về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ: Mã số nhiệm vụ:[2]
- Lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. E-mail: 7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu *(Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện)*:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:
- Học vị:
- Năm bảo vệ:
- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (*tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo*).

3. Các nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến nhiệm vụ:
- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

C. Nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namhướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202 ...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý	**Cá nhân tham gia**
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông/Bà ... tham gia thực hiện nhiệm vụ:	

Hướng dẫn:

[1] Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình nhiệm vụ để kê khai cho chính xác.

[2] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

Mẫu 15

VĂN BẢN CAM KẾT PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO[32]

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Căn cứ thông báo kế hoạch tài trợ/đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của …;

- Căn cứ đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ KH,CN & ĐMST;

Chúng tôi gồm các bên dưới đây thống nhất ký Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ:

1. Tổ chức đăng ký chủ trì: …….

2. Tổ chức phối hợp/đồng tài trợ[33]:……

3. Nội dung cam kết phối hợp/đồng tài trợ:

- Đối với cam kết phối hợp: (*nêu rõ các hoạt động phối hợp)*

- Đối với cam kết về đồng tài trợ: (*cần có hợp đồng tài trợ, minh chứng về tài chính*).

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ nội dung phối hợp/đồng tài trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin.

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN KÝ KẾT

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ	**TỔ CHỨC PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ[34]**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)*

[32] Quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

[33] Liệt kê tên các tổ chức đồng tài trợ (trường hợp có nhiều tổ chức).

[34] Trường hợp có nhiều tổ chức đồng tài trợ, các tổ chức đồng tài trợ cùng ký và xác nhận.

Mẫu 16

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

PHIẾU NHẬN XÉT
Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN .....
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho ủy viên Hội đồng)

I. Thông tin chung

- Tên nhiệm vụ:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:
- Học hàm, học vị: Chức danh trong hội đồng:
- Đơn vị công tác:

III. Các nội dung nhận xét

3.1. Tên và mục tiêu của nhiệm vụ *(Đánh giá sự phù hợp về tên và mục tiêu của nhiệm vụ)*

3.2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu và luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu *(Đánh giá về: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu; Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu)*

3.3. Nội dung nghiên cứu *(Đánh giá chi tiết về: Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo; Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ)*

3.4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng *(Đánh giá chi tiết về: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu; Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)*

3.5. Sản phẩm đăng ký *(Đánh giá chi tiết về: Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ; công bố công trình; đăng ký sở hữu trí tuệ; hỗ trợ đào tạo sau đại học)*

3.6. Khả năng ứng dụng, dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả nhiệm vụ ***(****Đánh giá chi tiết về: Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu; dự kiến hiệu quả đầu ra, dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ****)***

3.7. Tính khả thi của nhiệm vụ *(Đánh giá chi tiết về tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện. Đánh giá sự phù hợp về: dự toán kinh phí; thành viên tham gia nhiệm vụ, số lượng thành viên tham gia, số ngày công lao động, số lượng chuyên gia và định mức chi chuyên gia (nếu có); Đánh giá sự phù hợp về đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra)*

3.8. Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì *(Đánh giá về: Số năm kinh nghiệm và số nhiệm vụ đã hoàn thành, Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm nhiệm vụ; Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ)*

3.9. Phương thức khoán chi *(chọn 1 trong 2 phương thức)*

Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán chi từng phần ☐

IV. Nhận xét khác và kết luận của người nhận xét

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu Nhận xét là cơ sở để đơn vị đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ sửa chữa và hoàn thiện hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ;
- Các uỷ viên nhận xét có thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu Nhận xét này.
- Mẫu phiếu đánh giá có thể thay đổi tùy theo loại hình nhiệm vụ.

Mẫu 17

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN .....
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Dùng cho ủy viên Hội đồng)

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên: - Học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:

III. Đánh giá điểm theo các tiêu chí:

STT	*Tiêu chí đánh giá*	*Điểm tối đa*	*Điểm đánh giá*
1	***Tổng quan về tình hình nghiên cứu và luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu***	***10***	
	- Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu	5	
	- Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu	5	
2	***Nội dung nghiên cứu***	***20***	
	- Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo	10	
	- Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung của thuyết minh nhiệm vụ	10	
3	***Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng***	***10***	
	- Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	5	
	- Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng	5	
4	***Sản phẩm của nhiệm vụ và khả năng áp dụng***	***30***	
	- Mức độ đầy đủ, rõ ràng, cụ thể của sản phẩm nhiệm vụ	20	

	- Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm đăng ký (*công bố quốc tế trong danh mục SCIE; công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namthuộc nhóm VAST1; văn bằng sở hữu trí tuệ PMSC/GPHI; chuyển giao công nghệ; sản phẩm hoàn chỉnh mang tính thương phẩm; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế/quốc gia/ngành; sản phẩm ứng dụng đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội,....*)	10	
5	***Tính khả thi của nhiệm vụ***	***15***	
	- Tính khả thi của nhiệm vụ (tổ chức thực hiện, tiến độ, tài chính, khả năng ứng dụng, hiệu quả và tác động của kết quả nhiệm vụ, biện pháp quản lý và ứng phó đối với rủi ro)	15	
6	***Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ***	***15***	
	- Số năm kinh nghiệm và số nhiệm vụ đã hoàn thành; Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm nhiệm vụ	5	
	- Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện nhiệm vụ	5	
	- Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ	5	
	Tổng cộng	**100**	

IV. Đánh giá tổng quát về Hồ sơ nhiệm vụ *(lựa chọn 1 trong 3 phương án sau)*:

1	Nhất trí với Hồ sơ nhiệm vụ, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ nhiệm vụ cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)	
2	Hồ sơ nhiệm vụ phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai	
3	Không nhất trí với Hồ sơ nhiệm vụ, không nên cho triển khai	

V. Phương thức khoán chi *(lựa chọn 1 trong 2 phương án sau)*:

1	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	
2	Khoán chi từng phần	

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính;
- Nếu thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của toàn Hội đồng thì phiếu đánh giá của thành viên đó sẽ không được tính, kết quả đánh giá của hồ sơ chỉ dựa trên đánh giá của những thành viên Hội đồng còn lại
- Điểm bình quân đạt ≥ 75 điểm mới đủ điều kiện trình Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Namxem xét, phê duyệt thực hiện.
- Mẫu phiếu đánh giá có thể thay đổi tùy theo loại hình nhiệm vụ.

Mẫu 18

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
---

1. Thông tin chung

- Tên nhiệm vụ:
- Thuộc lĩnh vực KHCN:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

2. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu vào:
- Tổng số điểm:
- Điểm bình quân:

3. Đánh giá chung về Hồ sơ nhiệm vụ

STT	Mức đánh giá	Số phiếu	Kết luận
1	Nhất trí với Hồ sơ nhiệm vụ, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ nhiệm vụ cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)		
2	Hồ sơ nhiệm vụ phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai		
3	Không nhất trí với Hồ sơ nhiệm vụ, không nên cho triển khai		

4. Phương thức khoán chi

STT	Mức đánh giá	Số phiếu	Kết luận
1	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		
2	Khoán chi từng phần		

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 19

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN.....
*

HỒ SƠ THUYẾT MINH
(*TÊN LOẠI NHIỆM VỤ*)
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tên nhiệm vụ:
……

Mã số nhiệm vụ: .....[1]

Đơn vị chủ trì: .....
Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ: ……

...../..../202...

Ghi chú:
[1] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

Tờ bìa phụ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN.....
*

HỒ SƠ THUYẾT MINH
(TÊN LOẠI NHIỆM VỤ KHCN.....)
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TÊN NHIỆM VỤ

Mã số nhiệm vụ: .....[1]

Chương trình KHCN: …….....
Đơn vị chủ trì: .....
Chủ nhiệm nhiệm vụ: .....

Xác nhận của Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A

... Chức danh trong Hội đồng...

PGS. TS. Nguyễn Văn B

....., …./202…

Ghi chú:
[1] Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện;

[2] Thông tin trên chỉ có nếu Hội đồng kết luận phải lấy chữ ký của Chủ tịch Hội đồng.

Hồ sơ thuyết minh (*tên loại nhiệm vụ*) cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nambao gồm:

Quyển I. Hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ (do Viện Hàn lâm phê duyệt)

Quyển I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (Mẫu 1, Phụ lục 1);

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu 8, Phụ lục 1) (không quá 30 trang).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam(Mẫu 20).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ *(khi gửi Thẩm định tài chính chưa có báo cáo này)* (Mẫu 21).

- Biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị đăng ký chủ trì lựa chọn và giới thiệu nhiệm vụ/Biên bản họp Hội đồng khoa học Ngành đối với hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ do các Hội đồng khoa học Ngành đặt hàng *(nếu có tùy theo loại hình nhiệm vụ).*

- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Quyển II. Kế hoạch triển khai (do đơn vị chủ trì nhiệm vụ phê duyệt)

Quyển II gồm kế hoạch triển khai nhiệm vụ (Mẫu 9, Phụ lục 1) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu 3, Phụ lục 1);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 4, Phụ lục 1);

- Lý lịch khoa học của cá nhân là thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện nhiệm vụ (Mẫu 10, Phụ lục 1 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ)* và Mẫu 11, Phụ lục 1 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ).* Trong mẫu 10 và 11, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);

- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 12, Phụ lục 1);

- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (Mẫu 13, Phụ lục 1) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc nhiệm vụ)*;

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (Mẫu 14 và 15, Phụ lục 1) (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục "9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)" của Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, tên cá nhân có trong mục "14. Danh sách các thành viên thực hiện nhiệm vụ" của Kế hoạch triển khai nhiệm vụ nhưng không phải là thành viên chính/chuyên gia và cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ*);

- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ (bản copy) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất)*;

Hồ sơ nhiệm vụ được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng quyển: theo thông báo của Viện Hàn lâm

Lưu ý: Trong tờ phụ bìa của Hồ sơ nhiệm vụ, cần phải có chữ ký của các uỷ viên Hội đồng xét tài trợ/đặt hàng đã được Hội đồng phân công xác nhận Hồ sơ nhiệm vụ

Mẫu 20

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(*Áp dụng đối với phiên họp Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*[35])

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quyết định số … -QĐ/ ……. ngày ... tháng ... năm 20… về việc thành lập Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Biên bản họp đánh giá của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày … tháng … năm …;

Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác[36] (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến kết luận tại Biên bản họp Hội đồng	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
…	….		

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

[35] Quy định tại điểm e khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 (*Ghi đầy đủ tên của báo cáo giải trình, tiếp thu phù hợp với tên của phiên họp*).
[36] Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng thì giải trình.

Mẫu 21

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN…..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(*Áp dụng đối với phiên họp Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ*)

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quyết định số ……. -QĐ/ ……. ngày…..tháng…..năm 20… về việc thành lập Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo';

Căn cứ Biên bản họp thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày…. tháng….năm……;

Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác[37] (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến tại Biên bản họp thẩm định	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
…	….		

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

[37] Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của Tổ thẩm định thì giải trình.